

Số: 555/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình
Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 28/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng;

Xét đề nghị của UBND huyện Trà Bồng tại Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 19/3/2019 về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại báo cáo kết quả thẩm định số 933/SGTVT-QLCL ngày 12/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Bình đi Trà Tân, huyện Trà Bồng.
2. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
3. Chủ đầu tư: UBND huyện Trà Bồng.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nhà thầu lập báo cáo khảo sát và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:
Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Đức Việt.

6. Chủ nhiệm, các chủ trì khảo sát, thiết kế và dự toán xây dựng:

- Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Hồng Xuân.
- Chủ trì khảo sát địa hình: Nguyễn Trung Nhân.
- Chủ trì thiết kế, dự toán: Hồ Ngọc Đức.

7. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

a) Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật:

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị	Thông số
1	Cấp thiết kế đường (TCVN 4054-2005)		Cấp VI – Miền núi
	Chiều dài tuyến	m	8.465
2	Tốc độ thiết kế	Km/h	20
3	Bề rộng		
	+ Nền đường	m	6,0
	+ Mặt đường	m	3,5
	+ Lề đường	m	$2 \times 1,25 = 2,5$ đoạn qua khu dân cư, gia cố lề rộng $2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$)
4	Đốc ngang mặt đường, lề gia cố	%	2
5	Đốc ngang lề đường	%	4 (lề gia cố 2%)
6	Kết cấu mặt đường, lề gia cố		Bê tông xi măng
7	Tải trọng thiết kế		
7.1	Tuyến	T	10
7.2	Công trình trên tuyến		
	Công qua đường		H30-XB80
8	Tần suất thiết kế (tuyến, công trình trên tuyến)	%	4
9	An toàn giao thông		QCVN 41-2016/BGTVT

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

b.1) Nền, mặt đường:

- Bình đồ: Bình đồ tuyến được thiết kế chủ yếu bám theo đường cũ, chỉnh tuyến một số đoạn cục bộ để đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường. Kết quả thiết kế các điểm đổi hướng, bố trí đường cong nằm trên tuyến như sau:

STT	Bán kính cong (R)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Không cắm cong	16	14,04
2	$15m \leq R \leq 50m$	47	41,23
3	$50m < R \leq 75m$	16	14,03
4	$75m < R \leq 150m$	29	25,44
5	$150m < R \leq 250m$	2	1,75
6	$R > 250m$	4	3,51
Tổng cộng		114	100

- Trắc dọc: Thiết kế đường đô chủ yếu bám theo đường cũ, đồng thời phải đảm bảo đi qua các điểm khống chế cao trình như điểm đầu tuyến, cuối tuyến, các vị trí cầu, cống tận dụng và đường ngang dân sinh. Kết quả thiết kế trắc dọc với các độ dốc như sau:

STT	Độ dốc dọc (i)	Chiều dài (m)	Tỷ lệ (%)
1	$i=0\%$	0	0
2	$0\% < i \leq 3\%$	5684,26	67,15
3	$3\% < i \leq 6\%$	1629,56	19,25
4	$6\% < i \leq 9\%$	747,89	8,83
5	$6\% < i \leq 11\%$	403,57	4,77
Tổng cộng		8.465,28	100

- Trắc ngang: Trắc ngang được thiết kế với quy mô bề rộng nền $B_n = 6,0m$, bề rộng mặt đường $B_m = 3,5m$, bề rộng lề đường $B_{ld} = 2 \times 1,25m = 2,5m$, đoạn qua khu dân cư bề rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 1,0m = 2,0m$; Độ dốc mặt đường và lề gia cố 2%; Mặt đường dốc ngang 2 mái hoặc 1 mái, khi vào đường cong bán kính nhỏ, có bố trí siêu cao phù hợp, với độ dốc siêu cao lớn nhất là 6%; Độ dốc lề đường 4%.

- Nền đường: Nền đường đào khuôn trên nền đường cũ đến đúng cao trình thiết kế và lu lèn chặt $K \geq 0,98$. Taluy nền đào đất 1/1, nền đắp 1/1,5. Lề đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Mặt đường: Kết cấu mặt đường và lề gia cố (các lớp từ trên xuống): Lớp Bê tông xi măng M350 dày 20cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max} 25mm$ dày 15cm đôi phần mở rộng và làm mới, hoặc bù phụ bằng cấp phối đá dăm trên mặt đường cũ.

b.2) Nút giao thông: Nút giao thông trên tuyến được thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức, được bố trí đảm bảo tầm nhìn êm thuận, an toàn giao thông và thoát nước tốt, kết cấu theo kết cấu của tuyến đường chính.

b.3) Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh hình thang bán lắp ghép cụ thể: Đáy rãnh đổ tại chỗ dày 12cm bằng bê tông M150, thành rãnh bằng BTCT M200 dày 7cm lắp ghép; đoạn qua khu dân cư bố trí rãnh hộp bằng BT M200, đan đập vào cống nhà dân bằng BTCT M250, gia cố lề còn lại sát mép mương bằng BT M200.

b.4) Thoát nước ngang: Thoát nước ngang: Tận dụng các công trình thoát nước hiện hữu trên tuyến; gia cố, tăng cường một số hạng mục công trình cần thiết để duy trì tuổi thọ của công trình.

b.5) Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

8. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **22.000.000.000 đồng.**
(*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng chẵn.*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 16.894.232.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 415.598.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.146.829.000 đồng.
- Chi phí bồi thường: 100.000.000 đồng.
- Chi phí khác: 1.030.250.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 2.413.091.000 đồng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh toán theo đúng qui định của pháp luật về xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi dự toán công trình được duyệt.

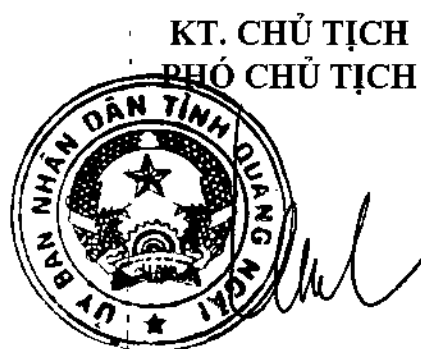
2. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại các Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Giao thông vận tải số 933/SGTVT-QLCL ngày 12/4/2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.285.



Nguyễn Tăng Bính